

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-02 -2022  
V/v “Ly hôn, nuôi con chung khi ly  
hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T TỈNH L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*

Bà Phạm Thị Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trịnh Thị Lệ Hoa

Bà Mai Thị Kim Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa của Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh L

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tỉnh L** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”, thụ lý số 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Ng. X. Q

Sinh năm: 1995

Địa chỉ: 155 ấp H xã A thành phố T tỉnh L

**- Bị đơn:** Ông Lê. H. V

Sinh năm: 1997

Địa chỉ: 124 Đường P khu phố T phường TK thành phố T tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn là bà Ng. X. Q trình bày: Sau gần một năm tìm hiểu, bà và ông Lê. H. V kết hôn với nhau vào năm 2020. Ngay sau khi chung sống, vợ chồng đã mâu thuẫn, do ông V không quan

tâm đến gia đình, có hành vi cờ bạc, gây ra nợ, bà và gia đình đã trả nợ thay cho ông V. Vì tình cảm vợ chồng, bà bỏ qua với hy vọng ông V sẽ thay đổi như lời ông V hứa. Tuy nhiên, khi bà vừa sinh con, ông V vẫn vậy, dẫn đến việc các chủ nợ đến nhà cha mẹ của bà đòi nợ, làm bà luôn trong tình trạng lo sợ. Không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung, bà và ông V có một người con chung, tên là Ng. Ngọc V. M, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2021, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê. H. V không còn cư trú tại địa phương, không xác định được nơi cư trú hiện tại của ông V; Tòa án nhân dân thành phố T đã thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định. Đã hết thời hạn theo thông báo nhưng ông V không tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình tố tụng.

Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] bà Ng. X. Q và ông Lê. H. V là vợ chồng. Trong thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, do ông V không quan tâm đến gia đình, có hành vi cờ bạc, phá tán tài sản. Thời gian đầu, vì tình cảm vợ chồng nên bà Q đã cố gắng chịu đựng nhưng tình trạng hôn nhân giữa bà và ông V không những không cải thiện mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng khi bà sinh con, ông V tiếp tục gây ra nợ, dẫn đến các chủ nợ đến nhà của cha mẹ ruột bà Q gây áp lực làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe tâm lý của bà Q. Tình cảm vợ chồng không còn và không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại, bà Ng. X. Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê. H. V. Theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] Theo văn bản xác minh của Công an phường Tân Khánh thành phố T tỉnh L thì ông Lê. H. V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 124 Đường Phạm Văn Ngô khu phố Thủ Tửu 2 phường Tân Khánh thành phố T tỉnh L nhưng hiện tại, ông V không còn sinh sống tại địa phương và không xác định được nơi ông V đang cư trú; Bà Ng. X. Q đã thực hiện việc thông báo tìm kiếm ông Lê. H. V

trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông V vẫn không tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông Lê. H. V theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, bà Ng. X. Q cũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bà nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tình trạng hôn nhân giữa ông V và bà Q không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khó có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng. X. Q theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Q và ông V có một người con chung, tên là Ng. Ngọc V. M, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2021, bà Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của bà Q phù hợp với quy định, đảm bảo lợi ích của con chung vì ông V đã bỏ đi, không quan tâm đến con chung và cũng không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn được chấp nhận; Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung, do không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Ng. X. Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: bà Q phải chịu 2.400.000 đồng (đã nộp đủ). Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 272 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Ng. X. Q đối với ông Lê. H. V.

Sau khi ly hôn, bà Ng. X. Q là người trực tiếp nuôi con chung; tên là Ng. Ngọc V. M, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2021; Ông Lê. H. V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê. H. V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở ông V thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định

Về án phí: Bà Ng. X. Q chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Q đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001091 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T) thành án phí sơ thẩm.

Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Ng. X. Q phải chịu 2.400.000 đồng (đã nộp đủ).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
- Chi cục thi hành án dân sự
- Các đương sự
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Thảo**